

DANH SÁCH THI TỐT NGHIỆP

Môn: KS-Lý thuyết chuyên môn

Ngành/Nghề: Quản trị khách sạn

Ngày thi: 16/09/2025

Thời gian thi: 90 phút

Bắt đầu thi lúc: 07h30

Đợt: Đợt 3/2025

Trình độ: Hệ cao đẳng

Phòng: L.202

STT	SBD	Tên lớp	Họ và tên		Ngày sinh	Mã đề	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
1	001	CĐKS27N30	Huỳnh Thị Hồ	Duyên	10/01/2002				
2	002	CĐKS27N21	Nguyễn Nam	Khang	26/01/2002				
3	003	CĐKS28N07	Phạm Thành	Phát	13/11/2003				
4	004	CĐKS27N22	Phan Huỳnh	Tâm	15/03/2002				
5	005	CĐKS27N09	Đặng Thị Vân	Anh	06/11/2000				
6	006	CĐKS27N17	Nguyễn Tùng	Bách	25/11/2001				
7	007	CĐKS28N10	Lý Tiến	Hưng	28/11/2002				
8	008	CĐKS28N08	Nguyễn Thanh	Ngân	07/11/2003				
9	009	CĐKS27N03	Nguyễn Huỳnh	Như	08/05/2001				
10	010	CĐKS27N12	Nguyễn Minh	Quang	28/06/2002				
11	011	CĐKS28N09	Trần Diễm	Quỳnh	21/12/2003				
12	012	CĐKS27N36	Lê Thị Ngọc	Thanh	31/07/2002				
13	013	CĐKS27N23	Lê Văn	Thành	16/11/2002				
14	014	CĐKS28N03	Nguyễn Minh	Thành	09/12/2002				
15	015	CĐKS29N04	Tiêu Ngọc Thùy	An	18/07/2002				
16	016	CĐKS29N13	Lại Thành	Công	16/08/2004				
17	017	CĐKS29N15	Bùi Thị	Giao	20/07/2002				
18	018	CĐKS29N11	Trần Hồ	Hải	14/05/2004				
19	019	CĐKS29N15	Nguyễn Huy	Hoàng	25/01/2003				
20	020	CĐKS29N11	Đinh Thị Kim	Hương	13/10/2004				
21	021	CĐKS29N07	Trịnh	Huyền	25/04/2004				
22	022	CĐKS29N05	Nguyễn Thị Thúy	Liễu	28/08/2004				
23	023	CĐKS29N04	Đào Nguyễn Hải	My	30/09/2004				
24	024	CĐKS29N05	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	10/04/2004				
25	025	CĐKS29N15	Đỗ Trần Quang	Nhật	28/03/2000				
26	026	CĐKS29N12	Nguyễn Hiếu	Nhi	30/04/2004				
27	027	CĐKS29N09	Võ Thị Hằng	Ni	13/10/2004				
28	028	CĐKS29N03	Lý Hưng	Phước	08/07/2003				
29	029	CĐKS29N03	Trần Bảo	Quốc	27/06/2003				
30	030	CĐKS29N05	Nguyễn Văn Chí	Tâm	16/12/2004				
31	031	CĐKS29N11	Lê Thị Kim	Thanh	14/09/2004				
32	032	CĐKS29N06	Nguyễn Thị Cẩm	Thi	22/05/2004				

STT	SBD	Tên lớp	Họ và tên		Ngày sinh	Mã đề	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
33	033	CĐKS29N03	Mai Thị Anh	Thư	29/11/2004				
34	034	CĐKS29N10	Đỗ Minh	Thuận	19/07/2004				
35	035	CĐKS29N03	Lương Phan Yến	Trâm	29/08/2004				
36	036	CĐKS29N05	Phan Đăng	Trường	30/05/2003				
37	037	CĐKS29N06	Ngô Nguyễn Hạnh	Vi	02/06/2004				

Tổng số SV dự thi: Vắng mặt:; Hiện diện:

CÁN BỘ COI THI 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

TP. Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm 2025
CÁN BỘ COI THI 2
(Ký và ghi rõ họ tên)